

Số: 111/QĐ-THPT.TL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
Quý IV năm 2025 và 6 tháng cuối năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THANH LỘC

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước Quý IV Năm 2025 và 6 tháng cuối năm 2025 của Trường THPT Thanh Lộc (theo biểu 3 ban hành theo thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công khai trên trang web của trường
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Lương Văn Định

BÁO CÁO
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
QUÝ IV NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDDT ngày 06 tháng 08 năm 2025 về việc giao dự toán thu, chi, ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp;

Trường THPT Thanh Lộc báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý IV năm 2025 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý IV năm 2025;

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2025 theo Biểu số 3 – ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

2. Hình thức công khai

Niêm yết công khai trên website của Trường THPT Thanh Lộc <https://thpt-thanhloc-tphcm.edu.vn>

3. Thời điểm công khai: ngày 09/03/2026

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý IV năm 2025

1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5,140,880,483 đồng
a) Tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp bảo hiểm:	3,957,255,590 đồng
b) Tiền điện + trang phục thể dục:	36,649,200 đồng
c) Trích Quỹ 2025 :	1,146,975,693 đồng
(Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ : Đạt 30.15% so với dự toán)	
2. Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	8,610,914,284 đồng
a) Phụ cấp thâm niên nhà giáo và các khoản đóng góp bảo hiểm:	599,350,922 đồng
b) Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 27 (Quý 3+ quý 4):	5,919,039,832 đồng
c) Kinh phí sinh hoạt hè:	48,992,811 đồng
e) Cấp bù miễn giảm học phí:	55,080,000 đồng
f) Hỗ trợ chi phí học tập:	47,550,000 đồng
g) Phụ cấp ưu đãi GV dạy hòa nhập:	986,901,029 đồng
h) Tiền thưởng thường NĐ73	953,999,690 đồng

(Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ : Đạt 50.18% so với dự toán)

Trên đây là báo cáo tình hình công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2025 của Trường THPT Thanh Lộc

Nơi gửi :

- Như trên
- Lưu VT,KT



Đơn vị: Trường THPT Thanh Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 422

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-THPT.TL ngày 9 tháng 3 năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34,212,981,000	13,751,794,767	40.2%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	34,212,981,000	13,751,794,767	40.2%	
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	34,212,981,000	13,751,794,767	40.2%	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17,052,661,000	5,140,880,483	30.15%	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	17,160,320,000	8,610,914,284	50.18%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Lương Văn Định



BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 08 năm 2025 về việc giao dự toán thu, chi, ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp;

Trường THPT Thanh Lộc báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2025;

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 theo Biểu số 3 – ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

2. Hình thức công khai

Niêm yết công khai trên website của Trường THPT Thanh Lộc <https://thpt-thanhloc-tphcm.edu.vn>

3. Thời điểm công khai: ngày 09/03/2026

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2025

1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9,605,219,602	đồng
a) Tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp bảo hiểm:	6,540,886,937	đồng
b) Phụ cấp dạy thêm giờ và phụ cấp sân bãi:	1,836,935,415	đồng
c) Tiền điện + trang phục thể dục:	80,421,557	đồng
d) Trích Quỹ 2025 :	1,146,975,693	đồng
(Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ : Đạt 56.33% so với dự toán)		
2. Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	8,967,071,894	đồng
a) Phụ cấp thâm niên nhà giáo và các khoản đóng góp bảo hiểm:	955,508,532	đồng
b) Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 27 (Quý 3+ quý 4):	5,919,039,832	đồng
c) Kinh phí sinh hoạt hè:	48,992,811	đồng
e) Cấp bù miễn giảm học phí:	55,080,000	đồng
f) Hỗ trợ chi phí học tập:	47,550,000	đồng
g) Phụ cấp ưu đãi GV dạy hòa nhập:	986,901,029	đồng
h) Tiền thưởng thường NĐ73	953,999,690	đồng

(Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ : Đạt 52.25% so với dự toán)

Trên đây là báo cáo tình hình công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 của Trường THPT Thanh Lộc

Nơi gửi :

- Như trên
- Lưu VT,KT



Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Thanh Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 422

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-THPT.TL ngày 9 tháng 3 năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34,212,981,000	18,572,291,496	54.3%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	34,212,981,000	18,572,291,496	54.3%	
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	34,212,981,000	18,572,291,496	54.3%	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17,052,661,000	9,605,219,602	56.33%	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	17,160,320,000	8,967,071,894	52.25%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Lương Văn Định

